

TIẾN SĨ. LÊ VINH ĐẠNH

TIỀN & HOẠT ĐỘNG

NGÂN HÀNG

MIỀN QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



THÔNG TIN SÁCH

- *Tên sách:* Tiền và hoạt động ngân hàng
- *Thể loại:* Sách nghiên cứu
- *Tác giả:* TS. Lê Vinh Danh
- *Nhà xuất bản:* NXB Giao thông vận tải
- *Tổng số trang:* 694
- *Khổ giấy:* A5
- *Hình thức:* Bìa mềm
- *In và nộp lưu chiểu:* Quý III năm 2009
- *Giá bìa:* 125.000VND

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
LỜI NÓI ĐẦU	6
PHẦN I - TIỀN TỆ, CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ	8
Chương 1 - SỰ RA ĐỜI CỦA TIỀN TỆ	10
1.1. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ	10
1.2. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TIỀN TỆ	12
Chương 2 - HỆ THỐNG TIỀN TỆ	15
2.1. CÁC LOẠI TIỀN TỆ HIỆN NAY	15
2.1.1. Tiền có giá trị thực	15
2.1.2. Tiền quy ước	16
2.2. Hệ thống tiền tệ ngày nay	23
2.2.1. Tiền mạnh	24
2.2.2. Các loại tiền - tài sản khác	25
2.3. TIỀN TỆ TRONG TƯƠNG LAI	30
Chương 3 - CHỨC NĂNG VÀ VAI TRÒ CỦA TIỀN TỆ	33
3.1. PHƯƠNG TIỆN TRAO ĐỔI	33
3.2. PHƯƠNG TIỆN BẢO TỒN GIÁ TRỊ	34
3.3. ĐƠN VỊ TÍNH TOÁN	35
3.4. PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN	36
3.5. CÔNG CỤ ĐỂ ĐIỀU TIẾT KINH TẾ	36
PHẦN II - HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG	38
Chương 4 - LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG	39
4.1. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG SƠ KHAI	39
4.2. HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG GIAI ĐOẠN II	41
4.3. HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG GIAI ĐOẠN III	44
4.4. NGÂN HÀNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN ĐẠI	46
Chương 5 - HỆ THỐNG NGÂN HÀNG HIỆN NAY	50
5.1. HỆ THỐNG NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG	50
5.1.1. Tính chất và cơ cấu tổ chức của ngân hàng trung ương	50
5.1.2. Mạng lưới của ngân hàng trung ương	60
5.2. HỆ THỐNG NGÂN HÀNG TRUNG GIAN	61
5.2.1. Các loại ngân hàng trung gian	63
5.2.2. Cơ cấu tổ chức và mạng lưới	69
5.3. CÁC TỔ CHỨC TRUNG GIAN TÀI CHÍNH KHÁC	71
5.3.1. Các tổ chức tín dụng	72
5.3.2. Hiệp hội cho vay và tiết kiệm	74
5.3.3. Các công ty bảo hiểm	75
5.3.4. Các công ty tài chính	77
5.3.5. Các quỹ tương trợ	77
5.3.6. Các quỹ trợ cấp và hưu trí	78
5.3.7. Các công ty kinh doanh và môi giới chứng khoán	79
Chương 6 - HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG	82
6.1. PHÁT HÀNH TIỀN	82
6.1.1. Nguyên lý của việc phát hành tiền	82
6.1.2. Các cách phát hành tiền	85
6.2. CHỦ NGÂN HÀNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG TRUNG GIAN	90
6.2.1. Trung tâm thanh toán, chuyển nhượng, bù trừ của các ngân hàng trung gian	90
6.2.2. Quản lý hoạt động dự trữ bắt buộc của hệ thống ngân hàng trung gian	91
6.2.3. Cứu cánh cho vay cuối cùng của hệ thống ngân hàng trung gian	96
6.3. CHỦ NGÂN HÀNG CỦA CHÍNH PHỦ	98

DBB. Và điều trước tiên phải nói, là những gì mà nền kinh tế nước Đức đạt được trong vòng 16 năm vừa qua, là kết quả của một mối tổng hòa các nỗ lực của DBB, trong đó chính sách điều tiết tín dụng qua cửa ngõ lãi suất chiết khấu và Lombard là vô cùng quan trọng.

Người ta có thể thấy rõ những đặc điểm khá nổi bật trong chính sách điều tiết của DBB trải qua 2 thời kỳ trước đại suy thoái 1993 và sau 1993, có khuynh hướng quy về 2 nội dung mà chính sách điều tiết hỗn hợp coi là khuôn vàng. Về mặt ổn định nội địa, nước Đức coi trọng việc kìm giữ lạm phát thấp hơn là thất nghiệp vì lý do cơ bản là người lao động Đức đòi hỏi mức tiền lương rất cao và sẵn sàng chấp nhận thất nghiệp chứ không bằng lòng đi làm với mức lương thấp. Đội quân thất nghiệp phần lớn là tự nguyện này tiêu tốn của chính phủ Đức hàng năm trên dưới 45 tỷ DM tiền trợ cấp. Trong khi tập trung vào ổn định giá cả, ngoài việc kiểm soát tín dụng và cấp phát định hướng tín dụng. DBB theo dõi một cách cẩn thận việc điều tiết cung ứng M_1 . Và do vậy, tỷ lệ dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ thị trường mở và can thiệp vào tỷ giá để tác động đến cơ sở tiền tệ là phương tiện chính thức của nó trong chức năng thứ nhất này.

Với tham vọng lấp chỗ trống về quyền lực ở Châu Âu thay cho Hoa Kỳ, người Đức quyết tâm bành trướng kinh tế. Xuất khẩu là con đường tăng trưởng nhanh nhất cho nền kinh tế cả về hướng ngoại và đối nội, để xác lập vị trí cường quốc cho quốc gia. Chính sách tiền tệ của Đức, vì động cơ trên, phục vụ một cách triệt để cho công thức Xuất khẩu - Hướng ngoại và Tăng trưởng của Helmut Kohn từ những năm 1985. EC là bạn hàng lớn nhất của Đức, chiếm hơn 50% tổng kim ngạch xuất khẩu của nước này. Cho nên chính sách hướng ngoại một mặt xác lập vị trí số 1 về thương mại tại EC, và thứ hai tìm cách lấn sân của Hoa Kỳ và Nhật Bản về một số khu vực và mặt hàng trên thị trường thế giới nói chung. Tỷ giá hối đoái của DBB đã phục vụ đắc lực cho các phương hướng này.

Bằng việc điều tiết cung ứng cơ sở tiền DM trên thị trường, DBB điều tiết tỷ giá theo từng mục tiêu bộ phận của từng thời điểm trong năm, trong khuôn khổ của các chiến lược chính nói trên, tiến tới điều tiết xuất nhập khẩu và sản lượng của nền kinh tế nước Đức. Giá cả và tổng cầu đã được kiểm soát ở mức khá ổn định dựa trên việc kiểm soát chặt chẽ cung ứng tiền M_1 mà cơ sở tiền tệ là hạt nhân chính. Với tổng khối tiền tệ (money stock) được giữ dao động trong khoảng 53,8% GDP, mọi biến động trong nền kinh tế Đức đều xuất phát từ những thay đổi trong khối tiền tệ này. Có thể nói rằng “Trong suốt thập niên 80 và cả trong nửa đầu thập niên 90, điều tiết tiền tệ là phương thức chủ đạo trong việc điều tiết và định hướng nền kinh tế Đức”¹. Và trong địa hạt điều tiết cung ứng tiền, điều tiết cung ứng cơ sở tiền tệ không những tác động đến tỷ giá và giá cả mà còn là công cụ chính để hình thành tổng khối tiền tệ quốc gia.

Kinh nghiệm của Đức để lại một bài học vô cùng quý giá. Đó là sự quan hệ mật thiết giữa việc ổn định mức tăng của giá cả, sản lượng thông qua ổn định cơ sở tiền tệ và tín dụng, và thực sự DBB đã thành công trong việc mang đến cho nền kinh tế nước Đức một “sân sau” vững vàng bằng việc kiểm soát khá chặt chẽ mức tăng của M_1 , M_2 , M_3 . Giá trị tiếp theo của bài học là việc cấp tín dụng ưu đãi không bao giờ là một công thức lạc hậu ít nhất đối với mục tiêu định hướng và thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh của từng bộ phận, từng khu vực trong nền kinh tế vì nền kinh tế là một tổng hòa các bộ phận khác nhau một cách phức tạp và mâu thuẫn.

Cho nên, sự tăng trưởng không thể đạt được thông qua việc đồng thời tác động lên tất cả các bộ phận một cách đồng đều, mà chỉ có thể dùng những nguồn lực giới hạn để cấp phát một cách có ưu tiên cho những khu vực, bộ phận phù hợp nhất với chiến lược chung. Từ lý do đó, tín dụng qua lãi suất chiết khấu và Lombard đã diễn xuất những vai rất quan trọng và thành công trong việc thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh của ngành xuất khẩu giai đoạn 1985-1995, sự chuyển hướng đầu tư giai đoạn 1987-1996. Cũng cần thiết để nói thêm rằng, một nền kinh tế ngày càng mở cửa ra cộng đồng với lượng xuất khẩu trên GDP ngày càng tăng nhanh, chính sách tỷ giá là công cụ hàng đầu để ổn định cán cân thanh toán và phòng ngừa những rủi ro.

¹ Paul de Giauwe and Lucas padademos - The European Monetary System in the 1990; Longman Published - NY 1990, P.172

Điều này cũng không bao giờ cũ và khi nói đến tỷ giá, chính sách điều tiết cơ sở tiền tệ là công cụ gắn bó với nó một cách mật thiết. Ba mẫu chốt ấy, từ bài học nước Đức và DBB là những thực tiễn mà tất cả các quốc gia có ý thức theo mô hình ổn định nội địa và tăng trưởng hướng ngoại cần suy ngẫm.

TÓM TẮT

1) Ngân hàng trung ương điều tiết kinh tế vĩ mô thông qua điều tiết cung ứng tiền, tác động đến lãi suất, dự trữ và tỷ giá hối đoái.

2) Khi cung ứng tiền, lãi suất, dự trữ và tỷ giá thay đổi, nó tác động ngay đến tiêu dùng, đầu tư, xuất nhập khẩu, năng lực cạnh tranh, sản lượng quốc gia, tăng trưởng và lạm phát.

3) Về mặt dài hạn, có 2 trường phái điều tiết: Điều tiết theo hướng chống lạm phát và điều tiết theo hướng ưu tiên cho tăng trưởng kinh tế trước hết.

4) Về mặt ngắn hạn, hai phương thức điều tiết này được sử dụng hỗn hợp tùy theo từng biến chuyển của kinh tế vĩ mô và mục tiêu kinh tế của các NHTW.

5) Mục tiêu điều tiết của mọi NHTW đều khá giống nhau, đó là: tăng trưởng kinh tế thực tế, lạm phát thấp, thất nghiệp thấp và liên tục mở rộng tiềm năng sản xuất của quốc gia.

6) Để điều tiết cung ứng tiền, tác động đến lãi suất, dự trữ và tỷ giá, NHTW sử dụng các công cụ của nó (còn được gọi là các công cụ của chính sách tiền tệ).

7) Các công cụ đó là: Nghiệp vụ thị trường mở, lãi suất cho vay chiết khấu, tỷ lệ dự trữ bắt buộc, cung ứng cơ sở tiền tệ, và kiểm soát tín dụng cho vay.

8) Các công cụ này là những thao tác hàng ngày của NHTW. Cho nên có thể nói rằng, mọi hoạt động của NHTW đều tác động đến nền kinh tế vĩ mô, trong khuôn khổ của những chính sách tiền tệ và điều tiết đã được xác định trước.

9) Chính sách tiền tệ và điều tiết kinh tế là mặt tác động ngược lại của tiền và hoạt động ngân hàng, đến đời sống và tương lai phát triển của nhân dân, của đất nước với tư cách là những thiết chế xã hội ■